

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung, thanh toán nợ chung sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Ông Đặng Văn Pé

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Đàm Thành -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*** tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án thụ lý dân sự số: 75/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, thanh toán nợ chung khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Anh Nông Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ông Nông Văn T; nơi cư trú: Khu C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19 tháng 6 năm 2019 và các bản tự khai ngày 29/7/2019, lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Nông Văn C trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, tự nguyện về sống với nhau, không tổ chức đám cưới mà chỉ đăng ký kết hôn ngày 04

tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống với nhau được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn, xích mích dẫn đến anh Nông Văn C đập phá đồ đạc, anh Nông Văn C nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người khác nên mắng chửi và đánh đập chị. Trước đó chị và anh Nông Văn C kết hôn năm 2004 và đã ly hôn năm 2008, sau khi ly hôn anh Nông Văn C lại đến xin lỗi chị và yêu cầu chị cho anh Nông Văn C một cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng chị đồng ý về chung sống với anh Nông Văn C sau đó đi đăng ký kết hôn lại. Nhưng sau khi về chung sống anh Nông Văn C không thay đổi, không tu trí làm ăn, thường xuyên đánh đập chị, gia đình hai bên nội ngoại can thiệp nhiều lần. Nay chị xác định không thể chung sống và không còn tình cảm với anh Nông Văn C nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: Cháu Nông Thị T, sinh ngày 01/5/2007; cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011 nếu được ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai người con chung và không yêu cầu anh Nông Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m², tại khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L; 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 máy giặt mua năm 2016; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718. Nếu ly hôn chị yêu cầu được quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718; anh Nông Văn C quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L và 01 máy giặt mua năm 2016; đối với ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m² chị yêu cầu được quản lý, sử dụng và chị trả tiền chênh lệch cho anh Nông Văn C.

Về nợ chung: Mượn ông Nông Văn T 01 mảnh đất 150 m² từ năm 2011, nay tính thành tiền mỗi người trả một nửa và chị đã tham khảo giá thị trường hiện nay là 350.000.000đồng, chị và anh Nông Văn C trả cho ông Nông Văn T mỗi người là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

Bị đơn anh Nông Văn C trình bày: Anh và chị Đinh Thị H đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn năm 2008, một thời gian sau vợ chồng anh lại quay về chung sống với nhau vì con gái còn nhỏ và đi đăng ký kết hôn lại ngày 04/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nhưng khi về chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xích mích, cãi nhau anh không kiềm chế được nên tát chị Đinh Thị H nhưng không để lại thương tích gì. Từ năm 2016 kinh tế gia đình khó khăn, làm ăn không thuận lợi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, ngày 12/6/2019 anh cãi nhau với hàng xóm tên là Phạm Văn T, anh Phạm Văn T nói thích chị Đinh Thị H muốn quan hệ lúc nào cũng được, do bức xúc anh không kiềm chế được anh đã tát chị Đinh Thị H hai cái, chị Đinh Thị H gọi bố mẹ sang bảo anh đánh đập chị Đinh Thị H và từ đó chị Đinh Thị H bỏ về bên ngoại ở đến nay, anh và chị Đinh Thị H ly thân từ đó, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Đinh Thị H và yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 người con chung: Cháu Nông Thị T, sinh ngày 01/5/2007; cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011 ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011 và không yêu cầu chị Đinh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: 01 ngôi nhà cấp diện tích 82,9m²; 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L; 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 máy giặt mua năm 2016; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718. Nếu ly hôn anh yêu cầu được quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L; 01 máy giặt mua năm 2016; chị Đinh Thị H quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718; đối với ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m² anh yêu cầu chia đôi mỗi người một nửa.

Về nợ chung: Mượn ông Nông Văn T 01 mảnh đất 150 m² từ năm 2011, nay anh đề nghị trả xong nợ cho ông Nông Văn T thì mới giải quyết ly hôn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T trình bày: Vợ chồng anh Nông Văn C và chị Đinh Thị H về chung sống với nhau khoảng năm 2004, khi anh Nông Văn C và chị Đinh Thị H về chung sống gia đình anh cũng không nhất trí, không có đăng ký kết hôn, khi chị Đinh Thị H sinh con rồi mới đi đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng anh Nông Văn C và chị Đinh Thị H có mâu thuẫn và đã có lần ra Tòa án giải quyết ly hôn nhưng năm nào ông không nhớ, sau đó lại hòa thuận về sống với nhau đến năm 2019 lại xảy ra mâu thuẫn, lý do gì ông không biết. Khi về chung sống anh Nông Văn C và chị Đinh Thị H không có tài sản chung, ngôi nhà hiện anh Nông Văn C và chị Đinh Thị H đang ở là đất của bố mẹ anh chia phần cho anh Nông Văn C tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, anh Nông Văn C đổi đất với ông bố vợ (Đinh Văn T) lấy đất tại khu phố H thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nhưng phần đất bố mẹ chia cho anh Nông Văn C không đủ, năm 2010 vợ chồng anh Nông Văn C mượn ông (Nông Văn T) 150m² đất có sổ đỏ, khi mượn ông và vợ chồng anh Nông Văn C chỉ trao đổi bằng miệng, không có giấy tờ gì, khi trao đổi ông nói khi nào ông làm nhà thì trả đất cho ông, nay vợ chồng anh Nông Văn C ly hôn thì phải trả đất cho ông, mượn đất trả đất ông không lấy tiền.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 21/8/2019 Tòa án tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C thỏa thuận nhất trí ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không thỏa thuận được. Ngày 12/9/2019 Tòa án thành lập Hội đồng xem xét thẩm định và định giá tài sản, chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C yêu cầu định giá ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m², tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b bản đồ thị trấn N huyện L, tỉnh Lạng Sơn, còn các tài sản khác chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C không yêu cầu định giá mà tự thỏa quyền quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật,

nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật, khi được Tòa án triệu tập có mặt đầy đủ.

Về nội dung: Căn cứ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa, về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị Hảo và anh Nông Văn C; về con chung chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C có hai người con chung là cháu Nông Thị T, sinh ngày 01/5/2007; cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011 tại bản khai của hai cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ nên giao hai người con chung cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành, chị Đinh Thị H chưa yêu cầu anh Nông Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C có thừa nhận mượn của ông Nông Văn T 150m² đất năm 2011, tại phiên tòa chị Đinh Thị H đã thỏa thuận với ông Nông Văn T 150m² đất trả bằng tiền là 500.000.000đồng, do vậy chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C có trách nhiệm trả cho ông Nông Văn T mỗi người là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C về quyền quản lý, sử dụng tài sản gồm: Chị Đinh Thị H quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718. Anh Nông Văn C quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L; 01 máy giặt mua năm 2016. Đối với 01 ngôi nhà cấp diện tích 82,9m², tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giao cho chị Đinh Thị H được quản lý, sử hữu ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m² tại tờ bản đồ 8b, chị Đinh Thị H có trách nhiệm trả tiền chênh lệch cho anh Nông Văn C. Tổng giá trị tài đất và tài sản trên đất 834.662.368 đồng (tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi tám đồng), chị Đinh Thị H phải trả cho anh Nông Văn C số tiền là 417.331.000 đồng. Về án phí và chi phí tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, thanh toán nợ chung khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C đăng ký kết hôn ngày 04/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu, quá trình về chung sống với nhau vợ chồng chị Đinh Thị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, anh Nông Văn C đập phá tài sản, đánh đập chị

Đinh Thị H, chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C trước đây đã ly hôn năm 2008 nhưng do con còn nhỏ anh Nông Văn C xin lỗi hứa thay đổi nên chị Đinh Thị H chấp nhận cho anh Nông Văn C một cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị Đinh Thị H lại về chung sống, nhưng khi về chung sống anh Nông Văn C không thay đổi vẫn tính nết nào tật ấy không chịu tu trí làm ăn, còn nghi ngờ chị Đinh Thị H có quan hệ ngoại tình nên đánh đập chị Đinh Thị H nhiều lần, do bị đánh đập nhiều chị Đinh Thị H không chịu được nên đã về ở với bố mẹ để một thời gian, sau đó chị Đinh Thị H đã thuê nhà cùng các con ở riêng, chị Đinh Thị H ly thân với anh Nông Văn C từ ngày 12/6/2019 đến nay, nay chị Đinh Thị H xác định không thể chung sống và cũng không còn tình cảm với anh Nông Văn C. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C ngày càng mâu thuẫn trầm trọng mục đích chung của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cũng không có lợi cho đôi bên, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H là có căn cứ chấp nhận

[3] Xét yêu cầu của anh Nông Văn C từ khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh đã ly hôn năm 2008 nhưng do con còn nhỏ vợ chồng anh lại về chung sống và đi đăng ký kết hôn lại ngày 04/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau anh không kiềm chế được tát chị Đinh Thị H nhưng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chị Đinh Thị H có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh vẫn bỏ qua, anh vẫn còn tình cảm với chị Đinh Thị H và yêu cầu đoàn tụ, nhưng chị Đinh Thị H một mực yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật và cũng phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C có hai người con chung cháu Nông Thị T, sinh ngày 01/5/2007; cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của các con, tại bản tự khai ngày 29/7/2019 của hai cháu Nông Thị T và Nông Sơn N và lời khai tại phiên tòa hai cháu đều có nguyện vọng ở cùng mẹ. Xét thấy chị Đinh Thị H kinh doanh buôn bán có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng hai con, để đảm bảo về mọi mặt cho hai con có điều kiện học hành, chị Đinh Thị H có điều kiện nuôi con nên chấp nhận theo nguyện vọng của hai cháu Nông Thị T và Nông Sơn N giao hai con chung cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con hai con đến khi trưởng thành, anh Nông Văn C có quyền đi lại thăm non con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị H chưa yêu cầu.

[5] Tại biên bản thẩm định ngày 12/9/2019 ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m² tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b, tại khu phố H thị trấn N huyện L, tỉnh

Lạng Sơn, Hội đồng định giá đất là $850.000\text{đồng} \times 82,9\text{m}^2 = 704.650.000\text{ đồng}$; ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2011 loại nhà 3c diện tích là $65,55\text{m}^2$ giá trị tài sản 107.386.852 đồng; nhà vệ sinh cấp 4 loại nhà 3d, tỷ lệ phần còn 60% là 22.625.516 đồng. Tổng cộng đất và tài sản trên đất là 834.662.368 đồng (tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi tám đồng); các phía tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp nhà ông Đàm Văn T có cạnh dài 2,46m; phía Đông giáp đất bà Triệu Thị H điểm 5-6 dài 1,01m và điểm 6-7 dài 4,78m ; phía phía Nam giáp đất ông Phạm Văn T từ điểm 7- 8 dài 17,57m; phía Tây giáp đường 12 tháng 1, tính từ điểm 8 -1 dài 6,21m. Tổng diện tích đất là $82,9\text{m}^2$; còn các tài sản khác **chị Đinh Thị H** và anh Nông Văn C tự thỏa thuận quyền sử dụng không yêu cầu định giá.

[6] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C về tài sản gồm: Chị Đinh Thị H được quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L; 01 xe máy HONDA SCR, biển kiểm soát 12D1- 4718 ; anh Nông Văn C được quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L; 01 máy giặt mua năm 2016 (đã thực hiện xong).

[7] Ngôi nhà cấp 4, diện tích là $82,9\text{m}^2$ tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b, tại khu phố H thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 81/HĐTA ngày 17/12/2014 cho hộ ông Nông Văn C và bà Đinh Thị H. Theo quy định tại khoản 5 điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tài sản chung của vợ chồng được chia đôi. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi ích hợp cho chị Đinh Thị H và các con chưa thành niên chưa có chỗ ở nên việc giao ngôi nhà cấp 4, diện tích là $82,9\text{m}^2$ tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b, tại khu phố H thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng cho chị Đinh Thị H quản lý, sở hữu là có căn cứ và cũng đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của chị Đinh Thị H và hai con theo quy định của luật hôn nhân gia đình. Giá trị đất và nhà là 834.662.368 đồng (tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi tám đồng), chị Đinh Thị H phải trả một nửa giá trị ngôi nhà cho anh Nông Văn C số tiền là 417.331.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi một ngàn đồng)

[8] Về nợ chung: Vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C đều thừa nhận có mượn ông Nông Văn T diện tích 150m^2 đất tại xã Đ huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đổi lấy đất với ông Đình Văn T ở khu S thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sau khi đổi đất xong ông Đình Văn T đã chuyển nhượng 150m^2 đất ở xã Đ, huyện L cho người khác, nay chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C ly hôn thì có trách nhiệm phải trả 150m^2 đất hoặc trả bằng tiền mặt cho ông Nông Văn T. Tại phiên tòa chị Đinh Thị H và ông Nông Văn T đã thỏa thuận thanh toán bằng tiền mặt, 150m^2 đất thành tiền là 500.000.000đồng, chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C mỗi người có trách nhiệm trả là 250.000.000đồng. Xét thấy việc thỏa thuận của chị Đinh Thị H và ông Nông Văn T hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Ý kiến của ông Nông Văn T yêu cầu chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C phải trả 150m^2 đất, trả bằng tiền mặt 500.000.000đồng được chấp nhận.

[10] Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được giá và đề nghị Hội đồng định giá tài sản. Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000 đồng; căn cứ Điều 156, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự chị Đinh Thị H phải chịu 2.000.000 đồng, anh Nông Văn C phải chịu là 2.000.000 đồng. Chị Đinh Thị H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng, số tiền chị Đinh Thị H nộp đã chi phí thẩm định cả phần của anh Nông Văn C. Do vậy anh Nông Văn C phải có trách nhiệm trả cho chị Đinh Thị H số tiền 2.000.000 đồng, số tiền thừa là 6.000.000 đồng trả lại cho chị Đinh Thị H (có chứng từ).

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, điểm e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 03/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các bên đương sự phải chịu tiền án phí dân sự và tiền án phí giá ngạch đối với phần giá trị tài sản được hưởng và tiền án phí giá ngạch đối với khoản tiền phải trả

[14] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, 38, 51, 55, 58, 59, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Điều 147, 156, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, điểm a, e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 3/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai người con chung cháu Nông Thị T, sinh ngày 01/5/2007 và cháu Nông Sơn N, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con đến khi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nông Văn C có quyền đi lại thăm non con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Đinh Thị H chưa yêu cầu

4. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị Hảo và anh Nông Văn C được quyền quản lý, sử dụng tài sản gồm:

Chị Đinh Thị H quản lý, sử dụng máy HONDASCR, biển kiểm soát 12D1- 4718, mang tên Đinh Thị H và 01 tủ bảo ôn SANAKY 280L

Anh Nông Văn C quản lý, sử dụng 01 tủ bảo ôn SANAKY 260L và 01 máy giặt mua năm 2016 (đã thực hiện xong)

Chị Đinh Thị Hảo được quản lý, sở hữu ngôi nhà cấp 4 diện tích 82,9m², tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 8b, tại khu phố H thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 81/HĐTA ngày 17/12/2014, các phía tiếp giáp: Phía Bắc giáp nhà ông Đàm Văn T có cạnh dài 2,46m; phía Đông giáp đất bà Triệu Thị H điểm 5- 6 dài 1,01m và điểm 6 -7 dài 4,78m; phía phía Nam giáp đất ông Phạm Văn T từ điểm 7-8 dài 17,57m; phía Tây giáp đường 12 tháng 1, tính từ điểm 8-1 dài 6,21m. Tổng diện tích đất là 82,9m² (có sơ họa kèm theo).

Chị Đinh Thị H phải thanh toán cho anh Nông Văn C số tiền 417.331.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi một ngàn đồng), tiền giá trị một nửa ngôi nhà.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Đinh Thị H phải trả số tiền trên cho anh Nông Văn C, anh Nông Văn C phải giao ngôi nhà cho chị Đinh Thị H quản lý, sở hữu.

5. Nợ chung: Chị Đinh Thị H và anh Nông Văn C phải trả cho ông Nông Văn T 500.000.000 đồng, chia theo phần chị Đinh Thị H trả 250.000.000đồng, anh Nông Văn C trả 250.000.000đồng

6. Nghĩa vụ chịu lãi xuất

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về chi phí tố tụng: Anh Nông Văn C phải trả cho chị Đinh Thị H 2.000.000đồng tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản.

8. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, 33.193.000 đồng tiền án phí giá gạch, tổng cộng chị Đinh Thị H phải chịu 33.493.000 đồng. Xác nhận chị Đinh Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện , tỉnh Lạng Sơn số tiền tạm ứng là 7.500.000 đồng theo biên lai số AA/201205623 ngày 15/7/2019, nay chị Đinh Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 25.993.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Anh Nông Văn C phải chịu tiền án phí giá gạch đối với tài sản được hưởng là 20.693.000 đồng và 12.500.000 đồng án phí nghĩa vụ phải trả nợ, tổng cộng 33.193.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS. huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: HS, tổ HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Ngọc